

Số: 349/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn: ông Phạm Quốc D.**

Địa chỉ: 10C4 Vĩnh Diêm T, Vĩnh N, NT, KH.

**Bị đơn: bà Đào Thị Kim N.**

Địa chỉ: 10C4 Vĩnh Diêm T, Vĩnh N, NT, KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Quốc D và bà Đào Thị Kim N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* ông Phạm Quốc D và bà Đào Thị Kim N thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* ông Phạm Quốc D và bà Đào Thị Kim N có 01 con chung là Phạm Quốc H - sinh ngày 14/02/2020. Giao con chung cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến tuổi trưởng thành. Ông D cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Phạm Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông D, bà N có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* ông Phạm Quốc D và bà Đào Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* ông Phạm Quốc D và bà Đào Thị Kim N mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông D phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung). Ông D tự nguyện nộp thay tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà N. Như vậy, ông Phạm Quốc D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001295 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Phạm Quốc D đã nộp đủ án phí.

*Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành không trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND xã Ninh S, tx Ninh H (GCNKH số 26 ngày 10/7/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Vũ Linh**